**DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG**

*LIST OF EXTENSION ACCREDITED TESTS*

***(Kèm theo quyết định số:*** 280***.2024/QĐ-VPCNCL ngày*** 29 ***tháng*** 02 ***năm 2024***
***của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)***

Tên phòng thí nghiệm: **Trung tâm kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm**

*Laboratory:* ***Drugs, Cosmetic and Food Quality Control Center***

Tổ chức/Cơ quan chủ quản: **Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang**

*Organization:* ***Department of Health Tuyen Quang province***

Lĩnh vực thử nghiệm: **Dược**

*Field of testing:* ***Pharmaceutical***

Người quản lý/ *Laboratory manager:* **Nguyễn Thị Hằng**

Số hiệu/ *Code:* **VILAS 631**

Hiệu lực công nhận/ *period of validation:* **Kể từ ngày** 29 / 02 **/ 2024 đến ngày 13 / 02 /2026**

Địa chỉ/ *Address*:

**Số 7 Lê Hồng Phong, phường Minh Xuân, Thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang**

***No 7 Lê Hồng Phong, Tân Quang ward, Tuyen Quang City, Tuyen Quang Provine***

Địa điểm/*Location*:

**Số 7 Lê Hồng Phong, phường Minh Xuân, Thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang**

***No 7 Lê Hồng Phong, Tân Quang ward, Tuyen Quang City, Tuyen Quang Provine***

Điện thoại/ *Tel*: **02073.821.664** Fax:

E-mail: **ttkiemnghiem@tuyenquang.gov.vn** Website:

**DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG**

*LIST OF EXTENSION ACCREDITED TESTS*

**VILAS 631**

**Lĩnh vực thử nghiệm: Dược**

*Field of Testing: Pharmaceutical*

| TT | Tên sản phẩm, vật liệu thử *Materials or products tested* | Tên phương pháp thử cụ thể *The Name of specific tests* | Giới hạn định lượng (nếu có) / Phạm vi đo *Limit of quantitation (if any)/range of measurement* | Phương pháp thử *Test methods* |
|---|---|---|---|---|
| 1. | **Thuốc (thành phẩm)** ***Drugs (finished products)*** | Xác định hàm lượng ethanol<br>Phương pháp tỷ trọng kế<br>*Determination of ethanol content*<br>*Hydrometer method* | | Dược điển Việt Nam, dược điển nước ngoài, các tiêu chuẩn cơ sở do Bộ Y tế cấp số đăng ký<br>*Vietnamese Pharmacopeia, Foreign pharmacopeia, in-house specifications licensed by MoH* |
| 2. | | Xác định độ đồng đều hàm lượng<br>Phương pháp HPLC, UV-Vis<br>*Determination of uniform of content*<br>*HPLC, UV-Vis method* | | |
| 3. | **Dược liệu** ***Herbal*** | Xác định hàm lượng tinh dầu<br>*Determination of essential oil content* | | |

**Ghi chú/*Note*:**

- Trường hợp Trung tâm kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm (Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang) cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Trung tâm kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm (Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang) phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/*If It is mandatory for the Drugs, Cosmetic and Food Quality Control Center (Department of Health Tuyen Quang province) that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service*